

Số: 146/QĐ-THPLY

Phước Lý, ngày 16 tháng 3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Quy tắc ứng xử của nhà giáo
Trường Tiểu học Phước Lý

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TIỂU HỌC PHƯỚC LÝ

Căn cứ Luật Viên chức số 129/2025/QH15;

Căn cứ Luật Nhà giáo số 73/2025/QH15;

Căn cứ Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường tiểu học;

Căn cứ Thông tư số 03/2026/TT-BGDĐT ngày 30/01/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Quy định quy tắc ứng xử của nhà giáo;

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo quyết định này là Quy tắc ứng xử của nhà giáo Trường Tiểu học Phước Lý.

Điều 2. Quy tắc ứng xử này là cơ sở để nhà giáo Trường Tiểu học Phước Lý rèn luyện, giữ gìn phẩm chất đạo đức, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ và văn hóa ứng xử trong mọi hoạt động giáo dục.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Những quy định trước đây trái với quyết định này đều bị bãi bỏ.

Điều 3. Các bộ phận, cá nhân của Trường Tiểu học Phước Lý chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;

- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Phạm Viết Thanh

QUY TẮC

Ứng xử của nhà giáo Trường Tiểu học Phước Lý

(Ban hành kèm theo Quyết định số 146/QĐ-THPLY ngày 16/3/2026
của Hiệu trưởng Trường Tiểu học Phước Lý)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

Quy tắc ứng xử quy định tại Quyết định này áp dụng cho nhà giáo đang công tác trong Trường Tiểu học Phước Lý.

Điều 2. Mục đích xây dựng quy tắc ứng xử của nhà giáo

1. Bảo đảm chuẩn mực về nhận thức, thái độ và hành vi của nhà giáo trong mối quan hệ với người học, đồng nghiệp, cán bộ quản lý, cha mẹ hoặc người giám hộ của người học, cộng đồng tại Trường Tiểu học Phước Lý.

2. Bảo đảm môi trường giáo dục an toàn, thân thiện, tôn trọng sự khác biệt; đổi mới, sáng tạo; phòng, chống tiêu cực và bạo lực học đường.

3. Làm căn cứ để nhà giáo rèn luyện, giữ gìn, học tập, bồi dưỡng nâng cao phẩm chất, đạo đức và văn hóa ứng xử trong môi trường số, đặc biệt khi tham gia hoạt động trên các nền tảng mạng xã hội.

Điều 3. Nguyên tắc xây dựng quy tắc ứng xử của nhà giáo

1. Tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan; phù hợp với chuẩn mực đạo đức, thuần phong mỹ tục và truyền thống văn hóa của dân tộc; bảo đảm nguyên tắc bình đẳng, không phân biệt đối xử và tôn trọng sự đa dạng văn hóa, tôn trọng đời sống riêng tư, bí mật cá nhân.

2. Bảo đảm thể hiện được vị trí, vai trò, quyền, lợi ích hợp pháp, nghĩa vụ và trách nhiệm của nhà giáo.

3. Bảo đảm tiêu chí ngắn gọn, rõ ràng, dễ hiểu, dễ thực hiện; phù hợp với cấp học; phù hợp với giá trị văn hóa tốt đẹp của dân tộc.

4. Việc xây dựng quy tắc ứng xử bảo đảm tính khả thi, dân chủ, công khai và khách quan.

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 4. Quy tắc ứng xử chung

1. Chấp hành nghiêm chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; thực hiện đầy đủ và đúng các quy định của pháp luật về quyền, nghĩa vụ của nhà giáo; chấp hành sự phân công, điều động của tổ chức, cá nhân có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

2. Tận tụy với công việc; giảng dạy, giáo dục đúng mục tiêu, nguyên lý giáo dục; thực hiện đầy đủ và bảo đảm chất lượng chương trình giáo dục; tích cực học tập, rèn luyện nâng cao đạo đức nhà giáo, trình độ, năng lực chuyên

môn, nghiệp vụ; trung thực trong học tập, nghiên cứu khoa học và thực hiện nhiệm vụ giảng dạy, giáo dục; tiếp thu có chọn lọc và vận dụng phù hợp các giá trị tiên bộ khoa học công nghệ, văn minh của nhân loại trong hoạt động nghề nghiệp; có trách nhiệm trong việc sử dụng thông tin và ứng xử trên không gian mạng.

3. Giữ gìn phẩm chất, uy tín, danh dự, nhân phẩm, nhân cách của nhà giáo; mẫu mực, nêu gương; có thái độ lịch sự, thân thiện; thực hiện lối sống lành mạnh, tích cực; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, tham nhũng, bệnh thành tích; thực hiện phê bình và tự phê bình thường xuyên; giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc.

4. Bảo vệ, giữ gìn cảnh quan cơ sở giáo dục; phòng chống bạo lực học đường; đoàn kết, xây dựng, yêu thương, giúp đỡ người khác; bảo vệ uy tín, danh dự của người khác và của nhà trường; xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, văn minh, dân chủ, đổi mới, sáng tạo; tích cực tham gia vào hoạt động quản lý, quản trị và các hoạt động chuyên môn khác của trường.

5. Ngôn ngữ trong sáng, dễ hiểu, đúng mực, trung thực, tôn trọng; trang phục gọn gàng, lịch sự, phù hợp với môi trường, hoạt động giáo dục và các quy định có liên quan.

Đối với nhà giáo nam: Không để tóc quá dài; mặc áo sơ mi, hoặc trang phục bộ môn đặc thù khi tổ chức các hoạt động dạy học, giáo dục trong và ngoài nhà trường.

Đối với nhà giáo nữ: Không trang điểm và nhuộm tóc lòe loẹt; trang phục kín đáo, giản dị, gọn gàng, lịch sự, phù hợp với nghề dạy học, không lòe loẹt, rườm rà, quá mỏng gây phản cảm.

6. Không lợi dụng chức danh, danh hiệu, hình ảnh nhà giáo và hoạt động nghề nghiệp để thực hiện hành vi vi phạm pháp luật hay tư lợi cá nhân; không tự ý bỏ việc; không được tuyên truyền, phổ biến những nội dung trái với quan điểm, chính sách của Đảng và Nhà nước; không hút thuốc lá, sử dụng đồ uống có cồn khi thực hiện nhiệm vụ; không sử dụng chất cấm và các chất kích thích khác theo quy định của pháp luật; không tham gia tệ nạn xã hội; không thờ ơ, né tránh hoặc che giấu các hành vi vi phạm của người học, đồng nghiệp.

Điều 5. Ứng xử với người học

1. Có thái độ mẫu mực, tinh thần bao dung, trách nhiệm, yêu thương; phản hồi, nhận xét, khen hoặc phê bình phù hợp với đối tượng và hoàn cảnh; động viên, khích lệ sự phấn đấu và phát triển của người học.

2. Tạo môi trường giáo dục an toàn, tích cực và bình đẳng; khuyến khích người học tham gia nghiên cứu, lao động sản xuất, hoạt động phục vụ cộng đồng, phát triển bền vững.

3. Tôn trọng, đánh giá đúng thực chất năng lực của người học; bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của người học; tạo động lực phát huy phẩm chất và năng lực người học; lắng nghe, kịp thời tư vấn, hỗ trợ người học về lĩnh vực học tập, xã hội bảo đảm phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi.

4. Không phân biệt đối xử giữa những người học dưới mọi hình thức; không xúc phạm, gây tổn thương, trù dập, định kiến, bạo hành, xâm hại người học dưới mọi hình thức và báo cáo kịp thời với lãnh đạo, cơ quan có thẩm quyền khi phát hiện người học bị bạo lực, xâm hại; không ép buộc người học tham gia các hoạt động mang tính chất tự nguyện; không công khai thông tin của người học trái quy định; không gian lận, cố ý làm sai lệch kết quả trong các hoạt động tuyển sinh, đánh giá người học.

Điều 6. Ứng xử với đồng nghiệp

1. Trung thực, chân thành, đoàn kết, có tinh thần hợp tác, chia sẻ trách nhiệm, giúp đỡ lẫn nhau; tự phê bình và phê bình bảo đảm khách quan, nghiêm túc, thẳng thắn, mang tính xây dựng vì sự tiến bộ của đồng nghiệp.

2. Tôn trọng và lắng nghe ý kiến của đồng nghiệp, phối hợp, trao đổi kinh nghiệm, học hỏi trong hoạt động nghề nghiệp.

3. Không xúc phạm, chia rẽ, gây mất đoàn kết nội bộ; không né tránh, đùn đẩy trách nhiệm; không công khai thông tin của đồng nghiệp trái quy định.

Điều 7. Ứng xử với cán bộ quản lý

1. Chấp hành sự phân công, chỉ đạo, điều hành của cán bộ quản lý trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao.

2. Lắng nghe và cầu thị tiếp thu ý kiến đánh giá, góp ý của cán bộ quản lý trong hoạt động nghề nghiệp.

3. Tích cực tham mưu và thể hiện rõ chính kiến với cán bộ quản lý theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

4. Không xúc phạm, gây mất đoàn kết nội bộ; không thờ ơ, né tránh hoặc che giấu các hành vi sai phạm của cán bộ quản lý.

Điều 8. Ứng xử với cha mẹ hoặc người giám hộ của người học

1. Sẵn sàng hợp tác, hỗ trợ, chia sẻ với cha mẹ hoặc người giám hộ của người học về hoạt động giảng dạy, giáo dục vì sự tiến bộ của người học.

2. Chủ động, kịp thời cung cấp, trao đổi thông tin trung thực về người học; chương trình, kế hoạch giảng dạy, giáo dục khi được sự đồng ý của cấp quản lý theo thẩm quyền.

3. Khuyến khích, tạo điều kiện để cha mẹ hoặc người giám hộ của người học tham gia vào hoạt động giáo dục vì sự tiến bộ của người học.

4. Không xúc phạm, áp đặt, vụ lợi, ép buộc cha mẹ hoặc người giám hộ của người học tham gia các hoạt động trái quy định của Nhà nước và các hoạt động mang tính chất tự nguyện.

Điều 9. Ứng xử với cộng đồng

1. Tuân thủ, chấp hành nội quy, quy tắc nơi công cộng; tôn trọng không gian chung của cộng đồng; ứng xử văn minh, lịch thiệp, đúng mực, bảo vệ cảnh quan môi trường khi tham gia hoạt động cộng đồng.

2. Phát huy tinh thần tự nguyện, tự giác và tích cực tham gia các hoạt động xã hội; bảo vệ môi trường; thực hiện và phối hợp thực hiện hiệu quả các phong trào, hoạt động từ thiện, nhân đạo, chăm lo người nghèo, đối tượng dễ bị tổn thương, yếu thế trong xã hội theo quy định của pháp luật; tham gia, lan tỏa phong trào xây dựng xã hội học tập, phát triển văn hóa đọc, khuyến học, khuyến tài.

3. Tích cực lan tỏa các giá trị nhân văn, những việc làm tốt, hình ảnh đẹp, hành vi ứng xử văn hóa trong xã hội, trong nhà trường đến cộng đồng; chủ động tham gia truyền thông, tuyên truyền về giáo dục, chống tin giả liên quan tới lĩnh vực giáo dục và nhà giáo trên các kênh mạng xã hội chính thống; công khai, minh bạch thông tin có liên quan khi tham gia các hoạt động xã hội.

4. Không tham gia, ủng hộ các hoạt động mê tín dị đoan và các hoạt động gây chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 10. Trách nhiệm của Hiệu trưởng

1. Ban hành quy tắc ứng xử của nhà giáo.

2. Công khai Quy tắc ứng xử này trên trang thông tin điện tử của Nhà trường; thường xuyên tuyên truyền, quán triệt thực hiện nội dung quy tắc ứng xử của nhà giáo đến toàn thể cán bộ quản lý, nhà giáo, nhân viên, người học và cha mẹ hoặc người giám hộ của người học; thiết lập kênh phản ánh hành vi ứng xử của nhà giáo bảo đảm an toàn và bảo mật thông tin theo quy định.

3. Thực hiện công tác khen thưởng, kỷ luật đối với tập thể, cá nhân trong triển khai thực hiện Quy tắc ứng xử theo quy định của pháp luật.

4. Thực hiện chế độ báo cáo theo quy định.

Điều 11. Trách nhiệm của cán bộ quản lý, nhà giáo, nhân viên

1. Nghiêm túc nghiên cứu, học tập và thực hiện đầy đủ các nội dung của Quy tắc ứng xử này.

2. Tích cực tham gia xây dựng môi trường giáo dục văn hóa, lành mạnh.

3. Kịp thời phản ánh các hành vi vi phạm Quy tắc ứng xử (nếu có) đến Ban Giám hiệu Nhà trường để xem xét, xử lý.

Điều 13. Điều khoản thi hành

Quy tắc này được thông qua và áp dụng thực hiện kể từ ngày ký Quyết định ban hành.

Trong trường hợp có sự thay đổi, điều chỉnh quy tắc thì sẽ được rà soát bổ sung hàng năm vào dịp Hội nghị viên chức, người lao động cho phù hợp, mọi sự thay đổi được ban lãnh đạo của trường thông qua và Hiệu trưởng quyết định thực hiện./.